

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 114/2021/HS-ST

Ngày: 22/9/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hoa - Bà Vàng Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2021/TLST-HS, ngày 24/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **118/2021/QĐXXST-HS ngày 08/9/2021 đối với bị cáo:**

Lò Văn L- Sinh ngày 15/02/1974; Tại: Than Uyên, Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản M, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Ph (đã chết) và bà: Lò Thị P – Sinh năm: 1930; Bị cáo có vợ: Hoàng Thị P – Sinh năm: 1975 và 09 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: Không.

Tiền sự: có 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 10/9/2020, Lò Văn L bị TAND huyện Than Uyên ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, hiện bị cáo chưa thi hành.

Bị cáo bị bắt tạm giữ hồi 16 giờ 05 phút ngày 22/6/2021 đến ngày 01/7/2021 bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã K huyện Than Uyên, Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hoàng Thị P – Sinh năm: 1975; Địa chỉ: Bản M, xã K, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa).

Người phiên dịch cho chị Pụa là anh Lò Văn Thủy – Sinh năm: 1984;

Địa chỉ: bản Co phày, xã Mường Cang, Than Uyên, Lai Châu (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/6/2021, Lò Văn L cùng với hai con gái Lò Thị L, Lò Thị H và con rể Lò Văn H điều khiển 02 xe mô tô từ nhà lên Trung tâm y tế huyện Than Uyên để khám bệnh. Đến chiều cùng ngày, Liên và Hoa đi một xe mô tô về trước còn L điều khiển xe mô tô chở Lò Văn H đi về sau. Khi L và H đi về đến bản Nậm Pắt, xã Tà Mung thì L dừng xe lại cùng H vào một nhà người dân ở gần đường để xin nước uống. Tại đây, L gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch. Qua trao đổi, L hỏi và mua của người phụ nữ đó 01 gói Heroine với giá 450.000 đồng. Mua được Heroine, L cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô chở Lò Văn H đi về, quá trình L mua và tàng trữ Heroine trên người, L không cho Lò Văn H biết. Khi L và H đi được một đoạn đường đến hồi 15 giờ 05 phút cùng ngày tại bản Nậm Pắt, xã Tà Mung, Lò Văn L bị Công an xã Tà Mung phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh có khối lượng 0,71 gam. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Lò Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, màu sơn vàng - đen, biển kiểm soát 25T1- 09172.

Ngày 22/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Lò Văn L gửi giám định. Tại bản kết luận giám định tư pháp số 93 ngày 22/6/2021 của người giám định theo vụ việc kết luận: *Số chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn L có khối lượng 0,71 gam.* Tại bản Kết luận giám định số 563 ngày 29/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: ***01 mẫu chất bột, màu trắng thu giữ gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.***

Đối với chiếc xe mô tô thu giữ của Lò Văn L, quá trình điều tra xác định là tài sản chung hợp pháp của gia đình bị cáo Lò Văn L, dùng làm phương tiện đi lại không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 11/8/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho bà Hoàng Thị P (là vợ của bị cáo L).

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 0,64 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 93/CT-VKS ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Khẩu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ từ hồi 16 giờ 05 phút ngày 22/6/2021 đến ngày 01/7/2021. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 0,64 gam Heroine là vật cấm tàng trữ, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo Lò Văn L pH chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, kết luận giám định, các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Ngày 22/6/2021, tại bản Nậm Pất, xã Tà Mung, Lò Văn L đã có hành vi mua trái phép 01 gói Heroine với giá 450.000 đồng mục đích để sử dụng. hồi

15 giờ 05 phút cùng ngày, Lò Văn L Công an xã Tà Mung bắt quả tang về hành vi tàng trữ 0,71 gam Heroine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn L thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lò Văn L về tội danh, điều khoản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều vi phạm pháp luật, với ý thức coi thường pháp luật và để có ma túy sử dụng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần PH xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lò Văn L không PH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 – Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo Lò Văn L chưa có tiền án, vì nghiện chất ma túy nên ngày 10/9/2020, bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc song bị cáo chưa đi thi hành thể hiện bị cáo là người rất xem thường các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có một mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, suy nghĩ về hành vi mà mình đã gây ra. Đồng thời mang tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên về tội danh, điều khoản, mức hình phạt là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, thu nhập chính từ trồng trọt nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về vật chứng của vụ án là: Đối với chiếc xe mô tô tạm giữ của Lò Văn L, quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của gia đình bị cáo L dùng làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe cho chị Pụa (là vợ của bị cáo) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không pH giải quyết.

Đối với 0,64 gam Heroine là vật cấm tàng trữ, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine bị cáo Lò Văn L khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, xác minh ngôi nhà nơi L mua ma túy thì người phụ nữ này hiện không có mặt tại địa phương, hơn nữa khi mua ma túy bị cáo không rõ tên, tuổi nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Lò Văn H đi cùng bị cáo L không biết việc mua và tàng trữ ma túy của bị cáo L, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý với H là có căn cứ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lò Văn L pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo: **Lò Văn L** phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Khẩu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ từ hồi 16 giờ 05 phút ngày 22/6/2021 đến ngày 01/7/2021. Bị cáo còn pH chấp hành là 02 (hai) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

(Do bị cáo Lò Văn L bị TAND huyện Than Uyên, Lai Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án theo quyết định số : 13 ngày 10/9/2020 với thời hạn chấp hành là 18 tháng (chưa chấp hành). Vì vậy, cần áp dụng Điều 117 – Luật xử lý vi phạm hành chính : Kể từ ngày bị cáo Lò Văn L đi chấp hành hình phạt tù thì Lò Văn L được miễn chấp hành thời hạn trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 0,64 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu .

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/8/2021 giữa Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên)

3. Về án phí: Căn cứ điều 135; Điều 136 – Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Lò Văn L pH chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- UBND xã K;
- THA PT;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vàng Thị Duyên

Vừ Thị Hoa

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Lâm

Lâm Thị Hoa

Lương Thị Mỹ Hằng